

Bản án số: **57/2017/HSST**
Ngày: 28/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Việt Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trung Huyền và ông Nguyễn Công Từ
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia
phiên toà: ông Hồ Diên Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn –
tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSST ngày 17
tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/9/1996; Nơi ĐKHKTT
và chỗ ở hiện nay: Xóm K – xã Nghĩa X – huyện Quỳnh Hợp – tỉnh Nghệ
An; Dân tộc: Thổ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao
động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; con ông: Cao Đình Th, sinh năm 1973
và bà Trương Thị T, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; con có
01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, giam từ ngày
17/8/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn S; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/4/1990; Nơi
ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Khe Đ, xã Nghĩa X, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh
Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con
ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1953 và bà: Từ Thị X, sinh năm 1954; vợ, con:
chưa có; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án. Bản án số 222 ngày 19/8/2011 bị
Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Văn S 09
tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bản án số 136 ngày 14/11/2012, Tòa án
nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Văn S 18 tháng tù
về tội “trộm cắp tài sản”. Bị tạm giữ, giam từ ngày 19/8/2017 đến nay có mặt
tại phiên tòa.

Người bị hại:

+ Anh Cao Văn T, sinh năm 1994. Trú tại: Xóm Ch, xã Nghĩa Y, huyện
Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Cao Văn Nh, sinh năm 1991.

Trú tại: xóm Ch, xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm K, xã Nghĩa X, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 14/7/2017, Cao Văn T, trú tại xóm K, xã Nghĩa X, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn S, trú tại xóm Khe Đ, xã Nghĩa X, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An đi trộm xe máy bán lấy tiền tiêu xài thì Nguyễn Văn S đồng ý. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn S chuẩn bị 01 van phá khóa làm bằng kim loại hình chữ T, rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCTER màu sơn đỏ, đen BKS: 37H1 – 233.96 đến ngã ba C8 thuộc xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp chở Cao Văn T đi uống bia tại xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp. Đến 19 giờ cùng ngày Nguyễn Văn S điều khiển xe máy chở Cao Văn T đi theo quốc lộ 48E xuống huyện Nghĩa Đàn tìm có xe máy để lấy trộm. Khi đến trước công nhà chị Lê Thị B, trú tại xóm M, xã Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn, S và T phát hiện trong sân nhà chị Lê Thị B có chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ANLPHA, màu sơn trắng, đen, bạc. BKS: 37G1 – 598.67 của anh Cao Văn T, sinh năm 1994, trú Làng Ch, xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đàn (xe mượn của anh trai mình là Cao Văn Nh, trú tại làng Ch, xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đàn) đi đám cưới đang để trong sân nhà chị Lê Thị B. Quan sát xung quanh không có ai trông coi, quản lý, Nguyễn Văn S đưa cho Cao Văn T một chiếc van phá khóa mà S chuẩn bị trước và nói T vào lấy trộm xe, còn S đứng bên ngoài cảnh giới. Cao Văn T đi bộ vào dùng van phá ổ khóa điện xe máy, dắt xe máy ra ngoài đường rồi T điều khiển xe máy trộm được còn Nguyễn Văn S đi xe máy của mình theo sau, đến ngã ba C8 thuộc xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp thì T và S đổi xe cho nhau, Nguyễn Văn S điều khiển xe máy trộm được đến khu vực Khe Đ, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, đem cất giấu trong lô mía rồi cả T và S đi về nhà ngủ. Đến ngày 16/7/2017, Cao Văn T đi đến lô mía nơi cất giấu xe máy trộm được, tháo biển số xe đem vứt dưới hồ gần nhà T, sau đó T đục, tẩy xóa số máy, số khung xe, lắp biển số giả 37L2 – 5470 vào thay thế biển số xe 37G1 – 598.67, rồi đem bán cho anh Trương Văn Đ, trú tại xóm K, xã Nghĩa X, Quỳnh Hợp. Khi gặp anh Đ thì T nói với anh Đ, xe máy của T bị mất đăng ký xe máy, đang cần tiền nên bán. Anh Trương Văn Đ tin tưởng lời nói của T nên đồng ý mua chiếc xe với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Bán được xe, T cầm tiền chia cho Nguyễn Văn S 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, rồi cả 02 tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 17/8/2017 biết hành vi của mình bị phát hiện, Cao Văn T đến cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Hợp đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 66/KL-HĐĐG ngày ngày 22 tháng 8 năm 2017 của hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu trắng – đen – bạc

số khung, số máy đã tẩy xóa, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm Cao Văn T và Nguyễn Văn S chiếm đoạt có trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Cáo trạng số 62/VKS-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố Cao Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 138.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử xử lý đối với các bị cáo như sau: Xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 9 -12 tháng tù giam. Xử phạt Nguyễn Văn S từ 15 – 18 tháng tù giam. Về dân sự: người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Cao Văn T và Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra lại tại phiên tòa hôm nay. Từ đó xác định được: Vào chiều 14/7/2017, Cao Văn T rủ Nguyễn Văn S đi xuống huyện Nghĩa Đàn để trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu xài thì Nguyễn Văn Sáu đồng ý. T và S điều khiển xe máy đi đến công nhà chị Lê Thị B, trú tại xóm Mới, xã Nghĩa Yên, Nghĩa Đàn, Nghệ An phát hiện có chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE BKS: 37H1 – 233.96 của anh Cao Văn T, trú tại xóm Chong, xã Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An đi đám cưới đang gửi tại sân nhà chị B. T và S dùng vạm phá khóa lấy trộm xe máy và đưa xe đến xã Nghĩa Xuân – huyện Quỳnh Hợp cất giấu, thay biển số xe giả, đục xóa số khung, số máy rồi đem bán cho anh Trương Văn Đ, trú tại xóm Kính, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Chiếc xe máy mà Cao Văn T và Nguyễn Văn S chiếm đoạt là của anh Cao Văn T mượn của anh Cao Văn Nh có trị giá 8.000.000 đồng. Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Văn S đã phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo T phạm vào khoản 1 điều 138 BLHS; Bị cáo Nguyễn Văn S phạm vào điểm c khoản 2 điều 138 BLHS như cáo trạng quy kết là đúng pháp luật.

Các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Cao Văn T gây mất trật tự trị an tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: bị cáo Nguyễn Văn S là bị cáo đã có 2 tiền án do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Cao Văn T.

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. bị cáo Nguyễn Văn S, Cao Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo T sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo T ngày 17/3/2015 bị TAND huyện Quỳnh Hợp xử phạt 07 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn S ngày 19/8/2011 bị TAND huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 4/11/2012 bị TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù do vậy cũng xem xét nhân thân khi lượng hình.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Văn S có nhiều tình tiết giảm nhẹ do vậy cần áp dụng điều 47 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về dân sự: Vắng mặt tại phiên tòa nhưng người bị hại là anh Cao Văn T, Cao Văn N có đơn trình bày đã được các bị cáo bồi thường đầy đủ nay không yêu cầu bồi thường gì thêm, anh Trương Văn Đ có đơn không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điều 33, điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 10(mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2017.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138 điểm p, b khoản 1 điều 46, điều 33, điều 53; điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15(mười lăm) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo và người bị hại đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho nhau nay không cần xem xét nữa. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 1.000.000đ(một triệu đồng) đã nộp tại chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Đàn theo biên lai thu tiền số 0001110 ngày 27/11/2017 của chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Đàn

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Cao Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Người có QLNV liên quan;
- Người bị hại;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Viết Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Hồ Trung Huyền **Nguyễn Quốc Tú**

Lê Viết Hà